

Bản án số: 229/2021/HS-ST

Ngày: 18-11-2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Quang Việt.

2. Bà Hồ Thị Quyên.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Quốc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Châu Mai Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 673/2021/HSST, ngày 22/10/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 4057/2021/QĐXXST-HS ngày 01/11/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Hữu V**; sinh năm: 1996; tại Tiền Giang; Thường trú: Ấp 1, xã Tam H, huyện Châu T, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T và bà Nguyễn Ngọc P; có vợ (đã ly hôn), chưa có con; tiền án: không; tiền sự: không; Bị bắt tạm giam: 10/01/2021 “có mặt”

Những người tham gia tố tụng khác:

- Người bào chữa:

Bà Nguyễn Thị Ngọc H – Luật sư, Công ty Luật TNHH MTV Huỳnh Văn S, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh “có mặt”.

“NỘI DUNG VỤ ÁN”:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 10/01/2021, tại trước số 249 Lê Hồng P, Phường 4, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh, Công an Quận X bắt quả tang Lê Hữu V đang điều khiển xe máy Biển số 59Y1-278.36 có hành vi cất giấu trong cốp xe máy: 01 túi da bên trong có 04 gói nylon chứa tinh thể không màu, qua giám định là

Methamphetamine có tổng khối lượng 42,2384g (Theo Kết luận giám định số 513/KLGD-MT ngày 18/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh).

Quá trình điều tra Lê Hữu V khai: Ngày 18/12/2020, L (bạn V quen, không rõ lai lịch) điện thoại hẹn V đến khu vực cầu vượt Ngã tư Gò Mây, quận Bình T nhận ma túy đi giao cho khách. Tại đây, L lấy 04 gói ma túy đá (khoảng 40g Methamphetamine) để vào trong túi xách của V rồi cất túi có chứa ma túy này vào trong cốp xe máy của L và nói V điều khiển xe đến trước nhà số 251 Lê Hồng P, Phường 4, Quận X giao cho khách, đồng thời nhận 8.700.000đ từ người này về giao lại cho L; tiền công L sẽ trả cho V là 300.000đ. Khi V đang điều khiển xe trên đường đi giao ma túy thì bị phát hiện bắt giữ như trên.

Bản Cáo trạng số 273/CT-VKS-P1, ngày 20/5/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Phản tranh tụng tại phiên tòa

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm như nội dung Cáo trạng đã truy tố, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: bị cáo thành khẩn khai báo ăn ăn hối cải, gia đình có công với cách mạng, có ông ngoại là thương binh hạng 3/4, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất, có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 3 khoản 5 Điều 251 điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Lê Hữu V từ 15 năm tù đến 16 năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 10/01/2021.

Phạt bổ sung bị cáo: 5.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo V trình bày: thống nhất với quan điểm truy tố về tội danh và điều khoản của Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: bị cáo thành khẩn khai báo ăn ăn hối cải, gia đình có công với cách mạng, có ông ngoại là thương binh hạng 3/4, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất, bị cáo thiếu hiểu biết pháp luật, có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

- Bị cáo V đồng ý với cáo trạng truy tố và phần trình bày bào chữa của luật sư.

- Luật sư và Kiểm sát viên bảo lưu ý kiến của mình đã trình bày trước phiên tòa, không tranh luận bổ sung.

- Lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra; Kiểm sát viên - Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với các quy định của pháp luật.

[2]Về nội dung vụ án: trên cơ sở thẩm tra, đánh giá các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, hành vi phạm tội của bị cáo được xác định như sau:

Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 10/01/2021, theo chỉ đạo của L (không rõ lai lịch), Lê Hữu V mang 42,2384g Methamphetamine đến bán cho khách tại nhà số 251 Lê Hồng P, Phường 4, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi V điều khiển xe đến trước nhà số 249 Lê Hồng P, Phường 4, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh, chuẩn bị giao ma túy cho khách thì bị Cơ quan Công an Quận X phát hiện, bắt quả tang cùng số ma túy nêu trên.

Với hành vi đó, có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Lê Hữu V đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý về ma túy của Nhà nước. Bị cáo biết rõ ma túy không những hủy hoại sức khỏe của chính người sử dụng, mà còn là một trong những nguyên nhân phát sinh ra nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác, nhưng vì động cơ tư lợi bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy như đã phân tích ở trên. Do đó, cần phải xử lý nghiêm, tương xứng với hành vi, tính chất, mức độ, hậu quả phạm tội do bị cáo gây ra, mới có đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Trong vụ án này, bị cáo đã có hành vi cất giấu 42,2384g Methamphetamine mang đến bán cho khách, nhưng chưa kịp giao ma túy thì bị bắt quả tang. Với hành vi và khối lượng ma túy nêu trên, khi lượng hình cần vận dụng điểm b khoản 3 của Điều luật viện dẫn để quyết định hình phạt đối với bị cáo. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết như: bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, lần đầu phạm tội; gia đình có công với cách mạng (có ông ngoại là thương binh hạng $\frac{3}{4}$, được Đảng và Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến Hạng nhất). Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017, khi lượng hình cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa.

Ngoài ra, theo lời khai của bị cáo thì toàn bộ số ma túy thu giữ là của đối tượng L (chưa bắt được), L chỉ đạo bị cáo mang ma túy bán cho khách với giá 8.700.000 đồng và bị cáo được trả tiền công là 300.000 đồng. Mặc dù chưa bắt được đối tượng tên L để đối chiếu với lời khai của bị cáo, nhưng trên tinh thần áp dụng nguyên tắc có lợi cho người phạm tội, Hội đồng xét xử ghi nhận lời khai này để xem xét vai trò của bị cáo trong vụ án này. Đồng thời, do số ma túy chưa được giao bán cho khách thì bị bắt quả tang, nên cũng cần cân nhắc tình tiết này để đánh giá hậu quả của tội phạm do bị cáo gây ra.

Nhận thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tính chất, mức độ và hậu quả phạm tội có phần hạn chế nên khi lượng hình Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Lập luận trên đây cũng là căn cứ của Hội đồng xét xử về việc chấp nhận hoặc không chấp nhận đối với phần luận tội, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng như quan điểm bào chữa của Luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa.

[4] Ngoài hình phạt chính thì Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 gói niêm phong bên ngoài ghi “213/2021”, có chữ ký của giám định viên Phan Tấn Quốc và chữ ký của Cán bộ điều tra Trần Vĩnh Chiến (bên trong là mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định). Đây là vật chứng vụ án, vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động màu xanh dương (mặt sau, mặt trước bẻ, có chữ MI). Đây là tài sản của bị cáo dùng để liên lạc khi mua bán ma túy nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- 01 Giấy Chứng minh nhân dân mang tên Lê Hữu V; 01 Giấy phép lái xe mang tên Lê Hữu V. Đây là tài sản của bị cáo, không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo.

- 01 xe hai bánh gắn máy; nhãn hiệu không xác định (kiểu dáng honda); số loại không xác định; dung tích xilanh không rõ, biển số 59Y1-278.36, số khung MH1JM4111KK535833, số máy JM41E1535744 (không gương, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra). Qua xác minh Biển số xe là giả, số khung và số máy không thay đổi, hiện không xác định được chủ sở hữu. Do đó, giao cho Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh đăng báo tìm chủ sở hữu đối với chiếc xe nêu trên trong thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày đăng báo nếu không có ai đến nhận thì tịch thu sung, nộp ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Hữu V 13 (Mười ba) năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 10/01/2021.

Phạt bổ sung bị cáo: 5.000.000 (Năm triệu) đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- *Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước:*

+ 01 điện thoại di động màu xanh dương (mặt sau, mặt trước bê, có chữ MI).

- *Tịch thu tiêu hủy:*

+ 01 gói niêm phong bên ngoài ghi “213/2021”, có chữ ký của giám định viên Phan Tấn Quốc và chữ ký của Cán bộ điều tra Trần Vĩnh Chiến (bên trong là mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định)

- *Trả lại cho bị cáo Lê Hữu V:*

+ 01 Giấy Chứng minh nhân dân mang tên Lê Hữu V; 01 Giấy phép lái xe mang tên Lê Hữu V.

- *Giao cho Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh đăng báo tìm chủ sở hữu đối với:* 01 xe hai bánh gắn máy; nhãn hiệu không xác định (kiểu dáng honda); số loại không xác định; dung tích xilanh không rõ, biển số 59Y1-278.36, số khung MH1JM4111KK535833, số máy JM41E1535744 (không gương, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra), trong thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày đăng báo nếu không có ai đến nhận thì tịch thu sung, nộp ngân sách nhà nước.

(Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2021/284 ngày 17/5/2021 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo để xin Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- Cục THA DS; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Bị cáo; (1)
- THA HS; (1)
- Phòng PV06 - CA Tp. HCM; (1)
- Người bào chữa; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (20) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Hà.